

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 376 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình độc lập hoàn thành

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí Đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT- BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 39/BC-STC ngày 14/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

- Dự án: Đầu tư xây dựng trường THCS Lê Văn Thịnh, huyện Gia Bình.
- + Gói số 3: San nền, công, tường rào, nhà bảo vệ, bể nước PCCC, nhà đặt máy bơm;
- + Gói số 4: Nhà hiệu bộ, hành lang nhà cầu, nhà để xe giáo viên;
- + Gói số 5: Đường cáp ngầm 22kv và TBA 630kVA – 22/0,4kV;
- + Gói số 6: Nhà lớp học và nhà học bộ môn;
- + Gói số 7: Nhà ăn và nhà ký túc xá;
- + Gói số 8: Nhà đa năng, bể bơi;
- + Gói số 10: Đường giao thông nội bộ, sân thể thao ngoài trời, sân vườn, cấp thoát nước và cấp điện ngoài nhà, chiếu sáng ngoài nhà và sân bóng;
- + Gói số 11: Phòng chống mối;
- + Gói số 12: Phòng cháy chứa cháy;
- + Gói số 13: Thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập (mới 100%)

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Bắc Ninh.

- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình.

- Tổng mức vốn đầu tư: 135.568.017.000 đồng.

- Thời gian khởi công và hoàn thành thực tế: Khởi công: 3/2019 – Hoàn thành: 8/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số:	116.133.087.252	112.740.304.000
- Xây lắp	95.471.861.440	92.689.428.000
- Thiết bị	11.965.712.400	11.802.698.000
- QLDA	1.894.496.462	1.831.640.000
- Tư vấn	5.980.656.223	5.921.565.000
- Chi phí khác	820.360.727	494.973.000

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Thực hiện		
		Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Thu hồi nộp NSNN
Tổng số	112.740.304.000	104.025.204.600	8.715.099.400	0
Ngân sách tỉnh (nguồn xây dựng cơ bản tập trung giai đoạn 2017-2020 và giai đoạn tiếp theo) và các nguồn vốn khác (nếu có)	112.740.304.000	104.025.204.600	8.715.099.400	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:			112.740.304.000	
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			112.740.304.000	
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tổn động: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư hạng mục công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Ngân sách tỉnh (nguồn xây dựng cơ bản tập trung giai đoạn 2017-2020 và giai đoạn tiếp theo) và các nguồn vốn khác (nếu có)	112.740.304.000	

2. Tổng các khoản nợ tính đến ngày 29/12/2023:

2.1 Nợ phải thu:

8.715.099.400 đ

- Ngân sách tỉnh (nguồn xây dựng cơ bản tập trung giai đoạn 2017-2020 và giai đoạn tiếp theo) và các nguồn vốn khác (nếu có)

8.715.099.400 đ

2.2 Nợ phải trả:

8.715.099.400 đ

- Liên danh Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Cường Anh và Công ty cổ phần xây dựng Thành Đô Thăng Long

434.109.000 đ

- Công ty cổ phần tập đoàn Đông Đô

1.496.842.500 đ

Trong đó: + Gói thầu số 4

397.991.000 đ

+ Gói thầu số 6

405.258.500 đ

+ Gói thầu số 7

693.593.000 đ

- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng hạ tầng kỹ thuật Bắc Ninh (nay là Công ty cổ phần cấp nước số 2 Bắc Ninh)

560.263.000 đ

- Công ty cổ phần TOTOKIN Việt Nam

59.940.000 đ

- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Đại Long

279.091.900 đ

- Công ty TNHH Châu Cầu

438.264.000 đ

- Liên danh Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng hạ tầng kỹ thuật Bắc Ninh (nay là Công ty cổ phần cấp nước số 2 Bắc Ninh) và Công ty TNHH đầu tư thương mại và xây dựng Quốc Bảo

650.755.000 đ

- Công ty cổ phần thương mại và phát triển công nghệ Kinh Bắc

51.760.000 đ

- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Bắc Ninh

209.535.000 đ

- Trung tâm kiểm định chất lượng và kinh tế xây dựng

266.738.000 đ

- Công ty Bảo Minh Bắc Ninh

59.650.000 đ

- Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định giá VINA	25.426.000 đ
- Công ty cổ phần thẩm định giá và đầu tư tài chính Bưu Điện	11.576.000 đ
- Ban quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh	13.772.000 đ
- Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng Hưng Thịnh	7.951.000 đ
- Công an tỉnh Bắc Ninh	5.149.000 đ
- Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh	15.740.000 đ
- Công ty TNHH kiểm toán Hùng Vương	129.000.000 đ
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Bắc Ninh	3.877.158.000 đ
- Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh:	122.379.000 đ

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

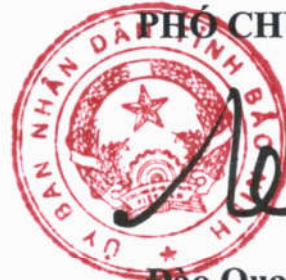
Tên đơn vị tiếp nhận quản lý tài sản	Tài sản cố định/ dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Trường THCS Lê Văn Thịnh.	112.740.304.000	

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc nhà nước tỉnh, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Bắc Ninh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XDCEB, CVP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải